

CAN- COULD (CÓ THỂ)

Bài 6: Đặt câu với “will be able to ...”

► I/ swim/ soon => **I will be able to swim soon.** (Tôi sẽ có thể bơi sớm thôi)

1 Little Tim/ talk/ soon

2 I/ pay you/ next week

3 I hope that/ go to America/ one day

4 The doctor/ see you/ tomorrow

5 We/ buy a car/ next year

Bài 7: Dùng “be able to” để nói về bản thân mình:

1 I'll soon.

2 I'll next year.

3 I'll one day.

4 I'll always

5 I'll never

TỔNG KẾT:

- can: có thể làm ...
- could: đã có thể làm ...
- không dùng “will can” ở tương lai => dùng “will be able to ...”